

Số: 883 /BC-SVHTTDL

Cà Mau, ngày 29 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO
Việc đầu tư, khai thác, phát huy các thiết chế
văn hóa, thể thao cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Đoàn Giám sát Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-BVHXXH ngày 05/8/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 20/KH-ĐGS ngày 12/8/2026 của Đoàn Giám sát Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc đầu tư, khai thác, phát huy các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả thực hiện việc đầu tư, khai thác, phát huy các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã trên địa bàn tỉnh, thời gian từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2026 theo đề cương, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát điều kiện tự nhiên, dân số, đơn vị dân cư và tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Cà Mau là tỉnh cực Nam của Tổ quốc, có vị trí địa lý đặc thù, với bản sắc văn hóa phong phú, có sự giao thoa của các cộng đồng dân tộc Kinh, Khmer, Hoa; diện tích tự nhiên 7.942,39 km², dân số 2.606.672 người, có ba mặt giáp biển với chiều dài bờ biển khoảng 310 km. Trên địa bàn tỉnh hiện có 64 xã, phường; hệ thống dân cư được tổ chức tại 830 ấp, khóm, gồm 693 ấp và 137 khóm. Đây là phạm vi dân cư trực tiếp thụ hưởng các hoạt động văn hóa, thể thao của hệ thống thiết chế từ cấp xã đến ấp, khóm.

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, yêu cầu nâng cao đời sống văn hóa, phát triển thể chất, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và xây dựng con người Cà Mau ngày càng cao. Sự phát triển của các địa bàn đô thị, nông thôn, vùng ven biển và các khu vực dân cư có đặc điểm khác nhau làm cho nhu cầu tiếp cận, sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao ngày càng đa dạng; đồng thời đặt ra yêu cầu tổ chức lại mạng lưới thiết chế theo hướng đồng bộ, đa chức năng, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Đặc thù của địa phương ảnh hưởng đến việc tiếp cận các thiết chế văn hóa, thể thao

Cà Mau có không gian văn hóa đặc trưng của vùng đất cực Nam, có sự giao thoa và cùng tồn tại của các cộng đồng Kinh, Khmer, Hoa, tạo nên sự đa dạng về nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Đặc điểm địa lý có ba mặt giáp biển, địa bàn dân cư phân bố rộng và điều kiện tự nhiên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, triều cường, ngập

úng và xâm nhập mặn cũng ảnh hưởng đến việc đầu tư, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức hoạt động tại các thiết chế.

Thực tế rà soát cho thấy điều kiện tiếp cận thiết chế giữa các địa bàn không đồng đều. Có nơi có quỹ đất tương đối lớn và nhiều cơ sở, nhưng cũng có địa bàn quỹ đất hạn chế, phải sử dụng hoặc trưng dụng hội trường, cơ sở của Trung tâm Công ích hoặc các cơ sở hiện có. Một số thiết chế cấp xã có nhiều điểm nhưng cơ sở vật chất phân tán, chất lượng không đồng đều; ở cấp ấp, khóm, nhiều sân thể thao được hình thành từ nguồn lực của người dân.

3. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các sở, ngành và địa phương tham mưu triển khai các chủ trương, kế hoạch, quy hoạch, chương trình, đề án có liên quan. Đặc biệt, Thường trực Tỉnh ủy đã có Thông báo số 984-TB/TU ngày 16/7/2026 về Đề án sắp xếp, đầu tư, quản lý và phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045; trên cơ sở đó Sở đã phối hợp hoàn thiện Đề án trình UBND tỉnh.

Tại cấp xã, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, 64 xã, phường đã tổ chức lại Trung tâm Công ích trực thuộc UBND cấp xã; qua thống kê, 100% Trung tâm có quy chế hoạt động và được bố trí nhân sự chuyên trách. Các địa phương cũng đã rà soát, xác định thiết chế dự kiến lựa chọn làm trung tâm chính và các điểm sinh hoạt cộng đồng, làm cơ sở tổ chức, quản lý và bố trí hoạt động sau sắp xếp.

4. Tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã làm thay đổi phạm vi quản lý, quy mô dân cư và nhu cầu sử dụng thiết chế; đồng thời hình thành yêu cầu tiếp nhận, rà soát và tổ chức lại cơ sở vật chất được chuyển giao từ các đơn vị hành chính trước đây. Các thiết chế hiện có cơ bản được tiếp tục quản lý, sử dụng tại các xã, phường mới; tuy nhiên phát sinh tình trạng một số cơ sở không còn phù hợp về vị trí, quy mô, công năng, có cơ sở ngừng hoạt động hoặc sử dụng sai/chuyển công năng.

Qua thống kê, 118 thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã có 84 thiết chế đang hoạt động, chiếm 71,2%; 34 thiết chế ngừng hoạt động, chiếm 28,8%; 28 thiết chế được ghi nhận đang sử dụng sai hoặc chuyển công năng. Ở cấp ấp, khóm, 830 nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng được xác định là điểm chính, đồng thời có 549 cơ sở thuộc diện dôi dư/chuyển công năng. Việc sắp xếp vì vậy vừa tạo điều kiện tập trung nguồn lực vào các điểm chính, vừa đặt ra yêu cầu xử lý tài sản, đất đai, công năng và phương án khai thác đối với các cơ sở dôi dư, tránh bỏ trống, lãng phí.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc tham mưu, ban hành các văn bản triển khai, thực hiện các chủ trương, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, khai thác và phát huy các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã

- Triển khai Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 0171/KH-UBND ngày 04/11/2025 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 13/01/2026 về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; thực hiện Đề án tổ chức lại Nhà hát Cao Văn Lầu trên cơ sở sáp nhập Nhà hát Cao Văn Lầu, Đoàn Cải lương Hương Tràm và Đoàn Nghệ thuật Khmer; Đề án thành lập Bảo tàng - Thư viện trên cơ sở sáp nhập Bảo tàng và Thư viện.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 984-TB/TU ngày 16/7/2026; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp, đầu tư, quản lý và phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045. Tuy nhiên, sau báo cáo Tỉnh ủy chỉ đạo và ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 27/8/2026 về sắp xếp, đầu tư, quản lý và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 và xây dựng Kế hoạch phát động Phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 27/8/2026 của Tỉnh ủy và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 27/8/2026 của Tỉnh ủy.

- Sở đã ban hành Hướng dẫn số 02/HD-SVHTTDL ngày 10/7/2026 về thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; đây là một trong những căn cứ để rà soát, xác định mức độ đáp ứng tiêu chí của thiết chế cấp xã.

Nhìn chung, công tác tham mưu, triển khai đã được thực hiện theo hướng gắn quy hoạch, đầu tư, quản lý tài sản công, tổ chức bộ máy, chuyển đổi số và xã hội hóa; đồng thời từng bước thích ứng với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, quản lý, khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã

a) Hiện trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn; số lượng đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn và tình hình hoạt động Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khóm

Trên địa bàn tỉnh Cà Mau hiện có 64 xã, phường với 118 thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã. Trong đó, 84 thiết chế đang hoạt động, chiếm 71,2%; 34 thiết chế ngừng hoạt động, chiếm 28,8%; 28 thiết chế đang sử dụng sai hoặc chuyển công năng. Các thiết chế hiện có chủ yếu được hình thành từ cơ sở vật chất của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp và được tiếp tục quản lý, sử dụng tại các xã, phường mới.

Về tình trạng đạt chuẩn, hiện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiếp tục kiểm tra, đánh giá lại để đối chiếu với Hướng dẫn số 1984/HD-BVHTTDL ngày 14/4/2026 và các quy định, tiêu chí có liên quan. Vì vậy, bộ số liệu hiện có chưa đủ cơ sở xác định chính xác số thiết chế cấp xã đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn theo toàn bộ tiêu chí; số liệu chắc chắn đã tổng hợp được là 96/118 thiết chế cần sửa chữa, nâng cấp, chiếm khoảng 81,4%, và 08/118 thiết chế cần xây mới, chiếm khoảng 6,8%.

Đối với Nhà Văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và Khu thể thao ấp, khóm: toàn tỉnh có 830 ấp, khóm, gồm 693 ấp và 137 khóm; thống kê ghi nhận 1.379 nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng còn tồn tại. Trong đó, 830 điểm được xác định là điểm sinh hoạt chính và 549 cơ sở thuộc diện dôi dư/chuyển công năng. Theo số liệu hiện có, không có nhà văn hóa được xác định đạt chuẩn và các nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng được xác định cần tiếp tục nâng cấp.

Các địa phương đã lựa chọn điểm chính trên cơ sở nhà văn hóa hiện có hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp; đối với cơ sở dôi dư, tùy nguồn gốc đất và hiện trạng công trình để tiếp tục sử dụng, chỉnh trang, chuyển đổi công năng hoặc thực hiện hoàn trả đất khi có nhu cầu của chủ sử dụng.

b) Thực trạng cơ sở vật chất, hạng mục công trình, phòng chức năng, sân bãi thể thao, trang thiết bị và mức độ đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định

Cơ sở vật chất của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã gồm các nhóm hạng mục chủ yếu: hội trường; sân hoạt động đa năng, khu thể thao; phòng chức năng; thư viện, phòng đọc; hệ thống âm thanh; dụng cụ thể dục thể thao; hạ tầng số. Mức độ đáp ứng khác nhau giữa các xã, phường và giữa các cơ sở trong cùng một địa bàn.

Nhiều thiết chế được ghi nhận xuống cấp ở một hoặc nhiều hạng mục; có cơ sở hội trường xuống cấp, sân/khu thể thao xuống cấp, phòng chức năng và thư viện/phòng đọc xuống cấp; hệ thống âm thanh, dụng cụ thể dục thể thao và hạ tầng số cũng chưa đồng bộ. Một số cơ sở chưa có thư viện/phòng đọc, chưa có dụng cụ thể dục thể thao cơ bản hoặc còn thiếu hạng mục chức năng theo yêu cầu.

Về quỹ đất và mặt bằng xây dựng, một số địa bàn có quỹ đất tương đối lớn, nhưng một số nơi diện tích hạn chế hoặc chưa xác định được quỹ đất phù hợp. Số liệu rà soát ghi nhận có cơ sở diện tích 25.000 m², 34.628 m², 40.000 m², 47.826 m², 58.500 m², đồng thời có cơ sở chỉ khoảng 300-600 m². Một số xã, phường có từ 02 đến 04 cơ sở thiết chế; có địa bàn phải sử dụng hoặc trưng dụng hội trường của Trung tâm Công ích hoặc UBND cấp xã.

Về sân, khu thể thao, hiện trạng không đồng đều. Một số nơi có sân đang hoạt động, một số nơi sân xuống cấp hoặc chưa có; hoạt động thể thao tại một số địa bàn được tổ chức tại sân do người dân đầu tư. Các loại hình được ghi nhận gồm sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ, quần vợt, pickleball, hồ bơi và sân thể thao tổng hợp. Nhìn chung, khu thể thao ấp, khóm phần lớn chưa hình thành theo mô hình đồng bộ mà chủ yếu là sân thể thao đơn lẻ, sân mini hoặc sân do người dân đầu tư.

Do bộ số liệu đang trong quá trình rà soát, đối chiếu theo tiêu chí hiện hành, chưa xác định đầy đủ tỷ lệ từng loại hạng mục đạt tiêu chuẩn về diện tích, quy mô,

phòng chức năng và trang thiết bị. Tuy nhiên, số lượng 96 thiết chế cần sửa chữa, nâng cấp và 08 thiết chế cần xây mới cho thấy nhu cầu đầu tư, hoàn thiện còn lớn.

c) Công tác rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, quản lý, khai thác và sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát quỹ đất, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hiện trạng sử dụng và nhu cầu đầu tư của hệ thống thiết chế. Các xã, phường đã xác định thiết chế dự kiến lựa chọn làm trung tâm chính và tiếp tục rà soát các cơ sở còn lại để phân loại theo hướng tiếp tục khai thác, sửa chữa, nâng cấp, xây mới hoặc chuyển đổi công năng.

Theo Đề án, giai đoạn 2026-2027 hoàn thành rà soát và phương án sắp xếp hệ thống thiết chế cấp xã; tập trung xây dựng danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên, ưu tiên hoàn thiện các trung tâm chưa đạt chuẩn trước khi đầu tư xây dựng mới; trước hết là hội trường, sân bãi thể thao, điện, nước, phòng cháy chữa cháy, nhà vệ sinh và các hạng mục phục vụ trực tiếp người dân. Đến năm 2030 phấn đấu 100% trung tâm xã, phường đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Việc sắp xếp, đầu tư được định hướng theo nguyên tắc tập trung vào một trung tâm chính ở mỗi xã, phường, đồng thời khai thác các cơ sở còn lại theo hướng vệ tinh, chuyên đề hoặc phục vụ từng khu vực dân cư khi đủ điều kiện; hạn chế đầu tư trùng lặp và tránh tình trạng cơ sở vật chất hoàn thành nhưng không được khai thác.

d) Nguồn vốn đầu tư

Theo tổng hợp tại 64 xã, phường, 100% đơn vị sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để duy trì hoạt động; mức bố trí giữa các địa phương khác nhau tùy điều kiện và khả năng cân đối ngân sách. Đối với hệ thống thiết chế cấp xã, bộ số liệu hiện có chưa tách riêng, đầy đủ cơ cấu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư, quản lý và duy trì hoạt động của thiết chế công lập cấp xã chưa phổ biến. Tuy nhiên, tại một số địa bàn có các sân thể thao, cơ sở luyện tập do người dân hoặc tư nhân đầu tư, như sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, pickleball; các cơ sở này không thuộc hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao công lập của xã, phường. Đề án định hướng tiếp tục huy động xã hội hóa, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng để đầu tư trang thiết bị, tổ chức hoạt động và khai thác các hạng mục phù hợp.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công; bố trí, quản lý nguồn nhân lực phục vụ hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công tại các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các xã, phường tổ chức lại Trung tâm Công ích trực thuộc UBND cấp xã. Qua thông kê, 100% Trung tâm có quy chế hoạt động và được bố trí nhân sự chuyên trách. Việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị được thực hiện trong phạm vi quản lý của UBND cấp xã và Trung tâm Công ích.

Đối với quy chế riêng về quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công tại từng thiết chế, bộ số liệu tổng hợp hiện có chưa thống kê đồng bộ về số lượng, nội dung và mức độ thực hiện. Đây là nội dung cần tiếp tục rà soát, chuẩn hóa để bảo đảm phân định rõ trách nhiệm quản lý tài sản, vận hành, bảo trì và khai thác.

b) Tình hình quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng chức năng

Kinh phí duy trì hoạt động của các Trung tâm Công ích chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí theo khả năng cân đối ngân sách, nhiệm vụ được giao. 100% xã, phường được tổng hợp là sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động; hầu hết chưa có nguồn kinh phí xã hội hóa. Với nguồn kinh phí được bố trí, các Trung tâm cơ bản duy trì hoạt động, nhưng kinh phí cho đầu tư, duy tu, sửa chữa, nâng cấp và thay thế trang thiết bị còn hạn chế.

Tài sản, cơ sở vật chất hiện có được hình thành qua nhiều giai đoạn; sau sắp xếp, một số cơ sở tiếp tục sử dụng, một số cơ sở dời dư hoặc chuyển công năng. Việc bảo trì, bảo dưỡng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu; nhiều công trình, thiết bị xuống cấp, thiếu đồng bộ, nhất là hội trường, sân/khu thể thao, hệ thống âm thanh, ánh sáng, phòng chức năng, thư viện/phòng đọc và hạ tầng số. Bộ số liệu hiện có chưa tổng hợp được tổng mức chi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp của toàn bộ 64 xã, phường.

c) Việc bố trí, quản lý nguồn nhân lực phục vụ hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao

Theo thống kê, 100% Trung tâm Công ích có nhân sự chuyên trách và quy chế hoạt động, trực tiếp tổ chức cung ứng các hoạt động, dịch vụ công. Nhân sự được điều chuyển, bố trí từ các đơn vị trước đây về Trung tâm Công ích sau khi tổ chức lại, bảo đảm duy trì hoạt động tại cơ sở. Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp của UBND xã, phường; công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và các lĩnh vực liên quan thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội.

Tuy nhiên, số liệu tổng hợp hiện có chưa thống kê đầy đủ tổng số nhân sự của 64 Trung tâm, cơ cấu theo chuyên môn nghiệp vụ, mức độ phù hợp giữa số lượng nhân lực với khối lượng công việc, cũng như chi tiết về tiền lương, phụ cấp và các chính sách đãi ngộ. Đề án đánh giá đội ngũ ở cơ sở còn thiếu và kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; sau sắp xếp, một số địa phương không có cán bộ chuyên môn lĩnh vực văn hóa, thể thao. Định hướng của Đề án là tổ chức quản lý tinh gọn, kiêm nhiệm, kết hợp cộng tác viên, tình nguyện viên, câu lạc bộ và người có chuyên môn phù hợp.

Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cần tiếp tục được tăng cường, nhất là kỹ năng tổ chức hoạt động, quản lý tài sản, khai thác thiết chế, chuyển đổi số, truyền thông và huy động nguồn lực xã hội.

d) Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

Công tác phối hợp được thực hiện giữa UBND xã, phường, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Công ích và các đơn vị liên quan. Trong các kế hoạch hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch năm 2026, Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Công

ích được xác định là lực lượng phối hợp triển khai các nhiệm vụ về văn hóa, thư viện, thể thao, thông tin cơ sở.

Đề án đồng thời định hướng tăng cường phối hợp với trường học, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, câu lạc bộ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư; thiết lập liên kết theo hướng thiết chế cấp tỉnh hỗ trợ chuyên môn, thiết chế cấp xã tổ chức, điều phối và Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khóm trực tiếp triển khai tại cộng đồng.

4. Hiệu quả hoạt động, mức độ khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao trong phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

a) Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; câu lạc bộ và mô hình hoạt động

Theo tổng hợp của 64 Trung tâm Công ích, từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm thống kê, số cuộc hoạt động bình quân đạt khoảng 09 cuộc/Trung tâm/năm; bình quân mỗi cuộc có khoảng 300-400 lượt người tham gia hoặc xem. Số cuộc hoạt động giữa các xã, phường không đồng đều, dao động từ 05 đến 22 cuộc/năm; một số đơn vị chỉ đạt 05-08 cuộc/năm. Nội dung gồm văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin, tuyên truyền và sinh hoạt cộng đồng; có hội thi, hội diễn văn nghệ, giải thể thao học sinh, hoạt động thể dục thể thao quần chúng và các hoạt động phục vụ ngày lễ, sự kiện chính trị của địa phương.

Một số hoạt động tiêu biểu được ghi nhận: Phường Hòa Thành tổ chức Giải thể thao học sinh phổ thông năm 2026 với hơn 300 học sinh thuộc 09 điểm trường tiểu học và trung học cơ sở, tổ chức trong 02 tuần; xã Trí Phải tổ chức Hội thi Tiếng hát Karaoke mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026 với 64 thí sinh, 74 tiết mục trong 04 đêm thi.

Đối với số lượng câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các mô hình hoạt động thể thao tiêu biểu, bộ số liệu hiện có chưa tổng hợp đồng bộ theo từng Trung tâm và toàn tỉnh. Tuy nhiên, các hoạt động câu lạc bộ, sân thể thao cộng đồng, giải thể thao quần chúng, văn nghệ, đọc sách và sinh hoạt cộng đồng đã được xác định là nhóm hoạt động cần tiếp tục phát triển trong Đề án.

b) Hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị

Hiện có 84/118 thiết chế cấp xã đang hoạt động cho thấy hệ thống vẫn duy trì được vai trò phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân. Tuy nhiên, 34 thiết chế ngừng hoạt động và 28 thiết chế được ghi nhận sử dụng sai hoặc chuyển công năng; đồng thời 96 thiết chế cần sửa chữa, nâng cấp và 08 thiết chế cần xây mới. Điều này cho thấy hiệu quả khai thác cơ sở vật chất chưa đồng đều và công năng của một bộ phận thiết chế chưa được phát huy đầy đủ.

Ở cấp ấp, khóm, 830 điểm chính được xác định để duy trì hoạt động cộng đồng, góp phần khắc phục tình trạng phân tán, manh mún; 549 cơ sở dôi dư/chuyển công năng cần được xử lý theo tình trạng đất, công trình và nhu cầu thực tế. Các sân thể thao do người dân đầu tư cũng góp phần mở rộng mạng lưới điểm luyện tập, nhưng chưa được tích hợp đầy đủ vào hệ thống thống kê và quản lý nhà nước.

c) Khai thác phục vụ cộng đồng, kết hợp tổ chức dịch vụ, liên kết

Hiện bộ số liệu chưa có tổng hợp riêng, đầy đủ về số lượt cho thuê hội trường, sân bãi, mặt bằng; số sự kiện dịch vụ; mức thu từ khai thác tài sản công của 64 xã, phường. Thực tế khai thác hiện chủ yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động của địa phương.

Đề án định hướng sau khi hoàn thiện sắp xếp sẽ tăng cường khai thác đa chức năng, liên kết với trường học, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, câu lạc bộ và cộng đồng; nghiên cứu khai thác các hạng mục dịch vụ phù hợp, bảo đảm đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với các cơ sở có khả năng khai thác, có thể xem xét các hình thức dịch vụ, quảng cáo, bãi xe, phòng tập, khu trải nghiệm và hoạt động phù hợp theo quy định.

d) Tình hình thu, chi và sử dụng nguồn thu từ hoạt động khai thác thiết chế

Theo tổng hợp hiện có, 100% kinh phí hoạt động của 64 xã, phường được xác định từ nguồn ngân sách nhà nước và hầu hết chưa có nguồn kinh phí xã hội hóa. Bộ số liệu chưa có bảng tổng hợp riêng về số thu từ cho thuê, dịch vụ, liên kết khai thác và số chi từ nguồn thu này của từng thiết chế; do đó chưa đủ cơ sở xác định tổng thu, tổng chi và tỷ lệ tự chủ từ hoạt động khai thác trên phạm vi toàn tỉnh.

Việc khai thác tạo nguồn thu trong thời gian tới được Đề án xác định là một giải pháp hỗ trợ duy trì, bảo dưỡng và tổ chức hoạt động, nhưng phải thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật về tài sản công và tài chính.

e) Mức độ đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao; tác động đối với đời sống văn hóa cơ sở

Hệ thống thiết chế cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khóm cơ bản đáp ứng một phần nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể dục, thể thao, hội họp, tuyên truyền và sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân. Việc tổ chức bình quân khoảng 09 cuộc hoạt động/Trung tâm/năm, mỗi cuộc khoảng 300-400 lượt người tham gia hoặc xem cho thấy các thiết chế vẫn giữ vai trò là địa điểm sinh hoạt công cộng quan trọng ở cơ sở.

Tuy nhiên, mức độ đáp ứng chưa đồng đều giữa các địa bàn do cơ sở vật chất xuống cấp, thiếu phòng chức năng, sân bãi, thiết bị và kinh phí hoạt động; một số Trung tâm có tần suất hoạt động thấp. Đối với hoạt động dành cho trẻ em, thanh thiếu niên, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm đối tượng có nhu cầu đặc thù, bộ số liệu hiện có chưa thống kê riêng trên toàn tỉnh; Đề án xác định đây là nhóm đối tượng cần được ưu tiên trong quá trình tổ chức hoạt động.

Các hoạt động đã góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, duy trì phong trào thể dục, thể thao quần chúng, tăng cường giao lưu cộng đồng, giáo dục truyền thống và nâng cao đời sống tinh thần. Công tác xã hội hóa thể dục, thể thao ngoài hệ thống công lập, nhất là các sân thể thao do người dân, tư nhân đầu tư, cũng góp phần đa dạng hóa điểm luyện tập của Nhân dân.

f) Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, truyền thông

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và khai thác thiết chế cấp xã hiện chưa đồng bộ; chưa hình thành cơ sở dữ liệu, bản đồ số và nền tảng quản lý thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh. Một số thiết bị công nghệ, hạ tầng số tại cơ sở đã xuống cấp hoặc chưa được đầu tư đồng bộ.

Đề án xác định nhiệm vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu số toàn bộ hệ thống thiết chế; quản lý tập trung bằng phần mềm đối với tài sản và lịch khai thác; từng bước số hóa dữ liệu văn hóa, thư viện, tư liệu nghệ thuật; triển khai hệ thống điều hành thông minh tại thiết chế trọng điểm; đồng thời xây dựng và duy trì các kênh truyền thông chính thức của thiết chế trên nền tảng phù hợp. Đối với cấp xã, từng bước hình thành “Thiết chế văn hóa số cấp xã”, kết nối internet, wifi, thư viện số, không gian đọc và cơ sở dữ liệu văn hóa.

g) Công tác xã hội hóa trong khai thác, sử dụng thiết chế

Công tác xã hội hóa trong hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao công lập cấp xã còn hạn chế; theo tổng hợp, 100% xã, phường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để duy trì hoạt động và hầu hết chưa có nguồn kinh phí xã hội hóa. Việc liên kết khai thác với doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng chưa hình thành rộng rãi.

Tuy nhiên, xã hội hóa trong lĩnh vực thể thao đã hình thành ở một số địa bàn thông qua các sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, pickleball, hồ bơi và cơ sở tập luyện do người dân hoặc tư nhân đầu tư. Đây là nguồn lực xã hội có thể kết nối với mạng lưới thiết chế công lập trong tổ chức phong trào, nhưng cần cơ chế phối hợp, quản lý và huy động phù hợp.

III. KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị: nhiều thiết chế xuống cấp, thiếu hạng mục thiết yếu, thiếu đồng bộ; 96/118 thiết chế cấp xã cần sửa chữa, nâng cấp và 08/118 thiết chế cần xây mới; ở ấp, khóm có 549 cơ sở dôi dư/chuyển công năng cần xử lý.

- Quỹ đất và mặt bằng: điều kiện giữa các địa bàn không đồng đều; một số cơ sở sử dụng đất dân, một số sử dụng đất công; có nơi chưa xác định được quỹ đất phù hợp, phải sử dụng hoặc trưng dụng cơ sở khác.

- Kinh phí hoạt động và đầu tư: hoạt động của 64 xã, phường phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách nhà nước; nguồn kinh phí xã hội hóa chưa phổ biến; kinh phí duy tu, sửa chữa, nâng cấp và thay thế thiết bị còn hạn chế.

- Khai thác công năng: 34 thiết chế ngừng hoạt động, 28 thiết chế sử dụng sai hoặc chuyển công năng; nội dung hoạt động ở một số nơi còn ít, tần suất thấp, chưa tạo được sức hấp dẫn thường xuyên đối với người dân.

- Nguồn nhân lực: mặc dù 100% Trung tâm Công ích có nhân sự chuyên trách, nhưng đội ngũ còn thiếu về chuyên môn, có nơi kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; sau sắp xếp, một số địa phương không có cán bộ chuyên môn văn hóa, thể thao.

- Thể chế, cơ chế, chính sách: việc xử lý cơ sở dôi dư, chuyển công năng, đất dân/đất công, khai thác tài sản công và xã hội hóa cần tiếp tục được hướng dẫn cụ thể, thống nhất.

- Chuyên đổi số và thông kê: dữ liệu về tài sản, tần suất hoạt động, số người tham gia, nguồn thu, chi phí khai thác và mức độ hài lòng của người dân chưa được cập nhật đồng bộ theo từng thiết chế.

- Các khó khăn khác: tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, triều cường, ngập úng và xâm nhập mặn làm tăng chi phí bảo trì, sửa chữa; nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thể thao thay đổi nhanh trong khi nhiều thiết chế chưa kịp thích ứng.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao chưa đầy đủ; tư duy đầu tư ở một số nơi còn nặng về xây dựng cơ sở vật chất, chưa chú trọng đồng bộ nội dung hoạt động, trang thiết bị, nhân lực và cơ chế vận hành, khai thác sau đầu tư.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quy hoạch, đầu tư và tổ chức hoạt động tại một số địa phương chưa thật sự quyết liệt; chưa gắn phát triển thiết chế với quy hoạch đô thị, nông thôn, du lịch, giáo dục và chuyển đổi số.

- Quản lý, khai thác ở nhiều nơi còn mang tính hành chính, chủ yếu phục vụ hội họp; chưa phát huy đầy đủ chức năng văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, học tập cộng đồng và sinh hoạt của Nhân dân.

- Công tác xã hội hóa, liên kết với tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng còn hạn chế; chưa hình thành cơ chế khuyến khích đủ mạnh.

- Ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ số và công cụ quản lý chưa đồng bộ; công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động chưa thường xuyên.

b) Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống thiết chế được đầu tư qua nhiều giai đoạn, thiếu đồng bộ về quy hoạch, quy mô, công năng và trang thiết bị; nhiều công trình đã sử dụng lâu năm, xuống cấp và chịu tác động của điều kiện tự nhiên.

- Quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm thay đổi phạm vi quản lý, quy mô dân cư và nhu cầu sử dụng; phát sinh yêu cầu xử lý cơ sở dôi dư, tài sản, đất đai và công năng.

- Nguồn lực đầu tư và kinh phí hoạt động còn hạn chế; một số địa bàn khó khăn về quỹ đất; việc huy động nguồn lực xã hội còn gặp khó khăn do thiếu cơ chế.

- Sự phát triển nhanh của công nghệ số, mạng xã hội và các loại hình giải trí mới làm thay đổi nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, trong khi hoạt động của nhiều thiết chế chưa kịp thích ứng.

3. Giải pháp và kiến nghị, đề xuất

a) Giải pháp đầu tư, khai thác, phát huy các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã giai đoạn 2025-2030

Theo Đề cương của Đoàn Giám sát, giai đoạn được yêu cầu báo cáo là giai đoạn 2025-2030; đối với Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 27/8/2026 của Tỉnh ủy về sắp xếp, đầu tư, quản lý và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trọng tâm triển khai các nhiệm vụ đầu tư, sắp xếp và phát huy hiệu quả được xác định trong giai đoạn 2026-2030. Trên cơ sở đó, Sở đề xuất tập trung các nhóm giải pháp sau:

- Rà soát, hoàn thiện mạng lưới: Trong giai đoạn 2026-2027 hoàn thành rà soát toàn bộ thiết chế cấp xã về quỹ đất, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hiện trạng sử dụng và nhu cầu đầu tư; hoàn thành phương án sắp xếp, xác định rõ trung tâm chính, cơ sở vệ tinh, cơ sở tiếp tục khai thác, sửa chữa, xây mới hoặc chuyển đổi công năng.

- Ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm: Trước hết sửa chữa, nâng cấp các thiết chế hiện có; ưu tiên hội trường, sân bãi thể thao, điện, nước, phòng cháy chữa cháy, nhà vệ sinh, phòng chức năng, thư viện/phòng đọc và trang thiết bị thiết yếu; chỉ đầu tư mới khi đã làm rõ nhu cầu, quỹ đất, nguồn vốn và phương án quản lý, vận hành.

- Đầu tư đồng bộ sau công trình: gắn đầu tư xây dựng với trang thiết bị phục vụ hội họp, văn hóa, văn nghệ, thể thao, thư viện và chuyển đổi số; hạn chế tình trạng công trình hoàn thành nhưng thiếu thiết bị hoặc chậm đưa vào sử dụng.

- Đổi mới quản lý và vận hành: Tập trung quản lý tại một trung tâm chính ở mỗi xã, phường; ban hành hoặc hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành, khai thác; phân công rõ trách nhiệm của UBND cấp xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Công ích và các đơn vị liên quan.

- Phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức theo hướng tinh gọn, kiêm nhiệm; xây dựng lực lượng cộng tác viên, tình nguyện viên, câu lạc bộ và người có chuyên môn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động, quản lý tài sản, chuyển đổi số, truyền thông và khai thác thiết chế.

- Tăng cường hoạt động phục vụ Nhân dân: Xây dựng lịch hoạt động theo tháng, quý, năm; phát triển câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao, đọc sách, giáo dục kỹ năng, hoạt động thanh thiếu nhi, người cao tuổi; gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Đối với Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp, khóm: Trong năm 2026 hoàn thành kiểm kê, phân loại; giai đoạn 2026-2027 hoàn thành phương án sắp xếp; ưu tiên hội trường, điện, nước, nhà vệ sinh, sân thể thao, cây xanh, hàng rào và thiết bị thiết yếu; mỗi nhà văn hóa xây dựng lịch hoạt động tối thiểu hàng tháng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số: Xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số toàn bộ hệ thống; từng bước hình thành thiết chế văn hóa số cấp xã, thư viện số, không gian đọc, kênh truyền thông chính thức; quản lý tập trung tài sản và lịch khai thác.

- Huy động nguồn lực xã hội: Nhà nước đầu tư hạ tầng thiết yếu; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia đầu tư, tài trợ, tổ chức hoạt động, khai thác dịch vụ phù hợp; thực hiện đúng quy định về tài sản công.

- Đánh giá hiệu quả hằng năm: Theo dõi số ngày mở cửa/hoạt động, số chương trình, số lượt người tham gia, tỷ lệ sử dụng không gian, số câu lạc bộ hoạt động thường xuyên, nguồn lực xã hội hóa, mức độ số hóa và mức độ hài lòng của người dân; sử dụng kết quả làm căn cứ ưu tiên kinh phí duy tu, sửa chữa, nâng cấp.

b) Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị HĐND tỉnh quan tâm ưu tiên bố trí nguồn vốn để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, trước hết sửa chữa, nâng cấp và hoàn thiện các thiết chế hiện có đang xuống cấp hoặc thiếu hạng mục thiết yếu.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, tháo gỡ các vấn đề về đất đai, tài sản công, chuyển đổi công năng và cơ chế xã hội hóa, tạo điều kiện để các địa phương huy động nguồn lực hợp pháp đầu tư, quản lý và khai thác thiết chế.

- Đề nghị cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo xử lý các thiết chế văn hóa dôi dư sau sắp xếp, nhất là 549 nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng thuộc diện dôi dư/chuyển đổi công năng, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, không để bỏ trống gây lãng phí.

- Đối với xã đề nghị quan tâm bố trí, sắp xếp và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác văn hóa, thể thao ở cơ sở; có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu nhân lực chuyên môn sau sắp xếp.

- Cấp thẩm quyền có chủ trương và ban hành cơ chế khuyến khích xã hội hóa, liên kết khai thác thiết chế, nhất là kết nối hệ thống thiết chế công lập với các cơ sở thể thao do người dân, doanh nghiệp đầu tư, nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ và giảm áp lực ngân sách.

Trên đây là báo cáo việc đầu tư, khai thác, phát huy các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Đoàn Giám sát Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, VHGD (V+).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đen